

Bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, cứu vớt chủ nghĩa tư bản hay xây dựng chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI

ĐÀO THẾ TUẤN

Hiện nay thế giới đang lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng mà hậu quả của nó chưa thể đánh giá hết. Vậy bản chất cuộc khủng hoảng kinh tế lần này là gì? Tương lai của hệ thống kinh tế thế giới sẽ ra sao? Vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế như thế nào? Cứu vớt chủ nghĩa tư bản hay xây dựng chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI để đưa thế giới vào giai đoạn phát triển bền vững vì hạnh phúc của con người? Đó là những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra và cũng là trọng tâm chính của bài viết này.

1. Bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới

Cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay là một cuộc khủng hoảng toàn diện của cả một hệ thống đang thống trị cả toàn thế giới. Lúc đầu chúng ta không thấy hết tất cả cuộc khủng hoảng, tưởng chỉ là một khủng hoảng năng lượng, rồi đến khủng hoảng thực phẩm, khủng hoảng tín dụng. Lúc đầu tưởng là lạm phát, sau đấy lại trở thành thiếu phát.

Do không hiểu được **bản chất của khủng hoảng** (KH) nên các biện pháp khắc phục không có hiệu quả. Việc giá dầu hỏa tăng không phải vì thiếu dầu trên thị trường quốc tế. Giá lương thực tăng nhanh không phải vì thiếu lương thực, năm nay thế giới được mùa, lương thực hiện nay có nhiều. Thực ra trước khủng hoảng dầu hỏa đã có cuộc khủng hoảng bất động sản ở Hoa Kỳ. Bây giờ người ta cho rằng nguyên nhân của tất cả các KH này là sự đầu cơ của các ngân hàng và công ty đa quốc gia để bù vào cái đã mất trong KH tín dụng.

Theo các chuyên gia kinh tế, KH này là KH của mô hình Anh-Mỹ, là mô hình tự do chủ nghĩa mới. Cuộc KH này đã chấm dứt giai đoạn thống trị của chủ nghĩa tự do mới. Trong cuộc KH này thị trường chứng khoán Wall street, chủ nghĩa tư bản

(CNTB) đang gặp thảm họa ngày càng rõ. CNTB đang ở trong một tình trạng suy thoái về tài chính và ngân hàng., Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế nói là CNTB đang ở trên đỉnh của sự suy thoái. Chính phủ Mỹ và Anh đã phải quốc hữu hóa hay quốc hữu hóa một phần một số ngân hàng để cứu nền kinh tế.

Ủy ban Lao động quốc tế ở Anh (CWI) cho rằng các trao đổi tài chính và đầu cơ là nguồn gốc chính của lợi nhuận ngân hàng và doanh nghiệp. Các doanh nghiệp thường dùng tín dụng để mở rộng thị trường.

Công cuộc cải cách đã bắt đầu từ đầu các năm 1980, lúc trên thế giới đang có một phong trào "điều chỉnh cơ cấu kinh tế" dưới ảnh hưởng của "sự đồng thuận Washington" do các tổ chức quốc tế đề xuất. Xu hướng của phong trào này đã ảnh hưởng mạnh đến công cuộc chuyển đổi của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) cũ. Hơn nữa các tổ chức quốc tế đã có các chương trình hỗ trợ "điều chỉnh cơ cấu" bằng việc tư vấn về chính sách, đào tạo cán bộ và xây dựng cơ sở hạ tầng, nên một thế hệ các cán bộ chính trị và kinh tế được đào tạo ở các nước nói tiếng Anh đã trở thành các đệ tử của chủ nghĩa tự do mới. Chủ nghĩa tự do mới đầu

Đào Thế Tuấn, GS, Viện sỹ. Hà Nội.

tiên được tiếp nhận ở Hoa Kỳ và Anh do hai nhà lãnh đạo Reagan và Thatcher.

Đáng lẽ những nước XHCN cũ đang chuyển đổi đã có một công cụ rất tốt là định hướng XHCN để hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do mới; nhưng công cụ này trước đây do không hiệu quả trong thời kỳ trước cải cách, không đủ sức để chống lại xu hướng của chủ nghĩa tự do mới - quá đề cao kinh tế thị trường và sự rút lui của nhà nước. Vai trò điều tiết của nhà nước trong sự phát triển là rất cần thiết để có một sự phát triển cân bằng và bền vững đã bị coi nhẹ.

Hiện nay toàn thế giới đang đi vào một cuộc KH kinh tế và tài chính chưa từng có trong 30 năm qua, đang làm cho tăng trưởng bị rối loạn, có tác dụng xấu đến việc làm, tiêu dùng và đầu tư của các hộ nhân dân và doanh nghiệp, làm cho thế giới nghèo đi.

Nguyên nhân chính của cuộc KH kinh tế này là sự đầu cơ. Cuộc KH này đã chứng minh rằng việc tìm lợi nhuận ngắn ngày không có lợi cho túi tiền của người tiết kiệm lẫn nền kinh tế nói chung, vì người để dành không có phản ứng và phương tiện như các nhà tài chính quan sát thị trường thu lợi từ các cuộc KH. Việc tạo một quỹ để bù vào các thiếu hụt của thị trường lúc đầu tư dài hạn có lợi cho môi trường và công bằng xã hội. Nền kinh tế thật không phải dựa vào tiêu thụ các vật rẻ tiền mau hỏng và do các sự quảng cáo để ra giá trị tăng thêm, không thể dựa vào tín dụng để tiêu thụ được.

Theo **Maurice Allais**, nhà kinh tế học Pháp, giải thưởng Nobel: kinh tế thế giới được xây dựng trên các kim tự tháp khổng lồ của tiền nợ, dựa cái này trên cái kia trong một sự cân bằng dễ vỡ. Năm 1998, M. Allais đã được giải Nobel vì đã giải thích được cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á. Theo ông, KH ngày nay giống như cuộc suy thoái năm 1929-1934: tạo ra và phá hoại phương tiện thanh toán của hệ thống tín dụng, tài trợ đầu tư dài hạn bằng nguồn vốn vay ngắn hạn, nợ nần khổng lồ, đầu cơ

tràn lan trên chứng khoán và tiền tệ, hệ thống tài chính và tiền tệ không ổn định về cơ bản. Sau cuộc KH này thế giới chia thành 2 vùng: các nước phương tây và các nước cộng sản. Đa số các nước thế giới thứ 3 bị đế quốc đô hộ.

Joseph Stiglitz, nhà kinh tế Mỹ, giải thưởng Nobel, cho rằng ra khỏi KH là một quá trình khó và dài. Ông kêu gọi các nước phải xét lại triết lý kinh tế và xác định lại vai trò của chính phủ. Sự không công bằng là khó khăn lớn nhất của các chính phủ.

Cuộc KH này cũng như cuộc KH năm 1929 là kết quả của sự giả dối của các tổ chức tài chính và sự bất lực của các chính khách. Các ngân hàng từ chối việc điều tiết và các biện pháp chống độc quyền, nhưng lúc gặp khó khăn lại đòi nhà nước phải hỗ trợ.

Paul Krugman, giải Nobel năm 2008, cho rằng tăng chi tiêu công có tác dụng trong KH. Điều tiết không giữ được hệ thống, vì có hệ thống ngân hàng trong bóng tối tham dự và càng ngày ngân hàng càng dùng các giao dịch không truyền thống. Môi trường ý thức hệ không muốn mở rộng sự điều tiết này.

Quỹ dự trữ liên bang Mỹ cho rằng những người sẽ điều khiển cơ quan này sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc điều tiết hệ thống tài chính. Những người xấu sẽ làm ra các chính sách xấu.

Mahummed Yunus, người Bangladesh, giải thưởng Nobel, cho rằng: cuộc KH này là sự thất bại xã hội của CNTB. Báo chí gọi nó là nền kinh tế sòng bạc, nền kinh tế đánh cuộc, là CNTB vô trách nhiệm, đem lại giàu có cho một số người nhưng bỏ rơi hàng tỷ người. Thời gian qua hệ thống tín dụng đã bị một số người và công ty làm sai lệch để thu một mối lợi không thực tế qua kỹ năng tài chính, đã gây nên cuộc KH tài chính mà sự bảo lãnh không thể cứu vớt được. Cách giải quyết là phải có một nền kinh tế mang tính xã hội.

Dominique Strauss-Kahn, nguyên bộ trưởng bộ kinh tế của Chính phủ Pháp, giám đốc mới của Quỹ Tiền tệ quốc tế, cho rằng tình hình rất nghiêm trọng. Trước hết đây là một cuộc KH toàn cầu đầu tiên, sau đó không phải do một số nước quản lý kém, mà nguyên nhân của nó nằm ngay trong lòng của các tổ chức tài chính. Hậu quả của cuộc KH này đối với con cháu chúng ta rất nghiêm trọng và đối với các nước Châu Phi đang sau cuộc KH này còn có cuộc KH về lương thực. Cuộc KH này không phải chỉ đụng đến hệ thống tài chính mà cả toàn bộ hệ thống kinh tế của CNTB. Kinh tế thị trường chỉ có tác dụng ngắn hạn, trong lúc sự phát triển đòi hỏi phải có sự bền vững lâu dài. Cuộc KH này đặt ra vấn đề phải thay thế hệ thống hiện nay bằng một hệ thống không chỉ dựa trên kinh tế thị trường. Các nhà chính trị trong nửa năm đầu của năm 2008 không thấy hết sự nghiêm trọng của cuộc KH này. Sở dĩ chúng ta chậm hiểu bản chất của cuộc KH vì các chính phủ không muốn chúng ta bới sâu vào bấp bực của họ.

Immanuel Wallerstein là giáo sư về lịch sử và xã hội học ở trường đại học Yale, giám đốc trung tâm Fernand Braudel ở New York, nghiên cứu lịch sử của CNTB, chuyên gia về chu kỳ dài (chu kỳ Kondratiev). Trong một cuộc phỏng vấn ông nói : “CNTB đã đến lúc kết thúc. Thời điểm của chu kỳ tình thế phù hợp với thời kỳ chuyển tiếp giữa hai hệ thống. Tôi nghĩ rằng đã 30 năm nay chúng ta ở trong giai đoạn cuối cùng của CNTB. Cái khác cơ bản của giai đoạn này với sự nối tiếp không ngừng của các chu kỳ tình thế trước kia, ở chỗ CNTB không thể là một hệ thống. Chúng ta đang ở giai đoạn B của một chu kỳ Kondratiev bắt đầu cách đây 35 năm sau một giai đoạn A (1945-1975) của 500 năm CNTB. Trong giai đoạn A, lợi nhuận được tạo ra trong sản xuất vật chất, công nghiệp; trong giai đoạn B, CNTB tiếp tục tạo ra lợi nhuận, tự tài trợ và đầu cơ. Trong 30 năm qua các doanh nghiệp, nhà nước, và

hộ nợ nhiều. Hiện nay chúng ta ở cuối giai đoạn B lúc mà sự suy thoái ảo tưởng đã trở thành thực, và các bong bóng tiếp tục nhau nổ, phá sản hàng loạt, tư bản càng tập trung, thất nghiệp tăng lên và kinh tế bị thiếu phát. Thời kỳ ngắn của chủ nghĩa tự do mới đã lật ngược được tạm thời xu hướng vào cuối các năm 1990, chi phí có thể thấp hơn các năm 1970, nhưng cao hơn 1945. Thời kỳ tích lũy thực - 30 năm vàng son - có được là do các nhà nước theo học thuyết Keynes đã giúp CNTB. Nhưng hiện nay đã đạt đến giới hạn”.

Chu kỳ Kondratiev

Do nhà kinh tế Nga đề nghị năm 1925. Ông quan sát thấy nền kinh tế TBCN có những chu kỳ dài:

- 1790-1849 với điểm ngoặt vào năm 1815.
- 1850-1896 với điểm ngoặt vào năm 1873.
- Kondratiev giả định có chu kỳ mới vào năm 1896.

Sau này nhiều nhà kinh tế đã tiếp tục nghiên cứu vấn đề này.

Chu kỳ Kondratiev còn do công nghệ quyết định.

Schumpeter, Freeman và Perez xác định có các chu kỳ sau:

- Cách mạng công nghiệp-1771
- Thời đại hơi nước và đường sắt-1829
- Thời đại thép, điện và công nghiệp nặng-1875
- Thời đại dầu hỏa xe ô tô và sản xuất hàng loạt-1908
- Thời đại thông tin và viễn thông-1971

Cuộc KH gần đây nhất giống như cuộc KH này là lúc hệ thống phong kiến sụp đổ ở Châu Âu vào thế kỷ XV-XVI được thay bằng hệ thống TBCN.

Theo J. Case, ủy viên Ủy ban Kinh tế, Đảng Cộng sản Anh, phân tích cuộc KH trên quan điểm duy vật lịch sử cho rằng cuộc KH này có 2 giai đoạn: giai đoạn một bắt đầu từ năm 2000, lúc bong bóng công nghệ gọi là bong bóng "dot - com" (đây là bong bóng công nghệ thông tin, thực chất là một sự đầu cơ từ năm 1996 đến năm 2000); giai đoạn 2 xảy ra hiện nay, lúc chính quyền Bush không cải cách được thị trường tài chính, để cho thị trường tự do giải quyết. Lúc vốn đó vượt quá mức, không điều vốn sang các ngành sản xuất. Để thoát khỏi cuộc KH phải:

- Xã hội hóa cơ sở hạ tầng tài chính,
- Cải tiến thị trường để cho hoạt động tốt hơn. Một chính phủ XHCN có thể sửa chữa các sự không ổn định, cải tiến sự phân phối, đầu tư vào khoa học kỹ thuật để tạo ra các ý tưởng mới: đầu tư để nhập tư bản tài chính vào tư bản sản xuất, đầu tư dự kiến chỉ mới chiếm 10 % GDP, sau Chiến tranh thế giới II đã đầu tư 110% GDP mới thúc đẩy được sản xuất. Sáng tạo hiện nay bị rối loạn, phải đầu tư để thoát khỏi tình trạng này. Phải tăng chất XHCN trong quản lý kinh tế:

1. Cơ chế thị trường là một phương sách cho một loạt các quyết định và là trọng tài của giá trị kinh tế của sản phẩm, nhưng nó sẽ hỏng nếu thủ về công bằng, hiệu quả và ổn định không được.

2. Một hệ thống tài chính tinh vi, phức tạp, năng động, khoa học và công nghệ có khả năng để tạo ra những cuộc cách mạng. Việc này cần phải thử trước khi phổ biến rộng. Tuy vậy quá trình này sẽ làm mất ổn định nhiều và tạo ra các hậu quả nghiêm trọng về mâu thuẫn giai cấp.

Cuộc KH hiện nay đã diễn biến như sau:

1. Đầu tiên là cuộc KH subprime (lãi suất dưới chuẩn) diễn ra trên thị trường bất động sản Mỹ làm cho thị trường này suy sụp. Hoa Kỳ là một nước tiêu thụ, tiết kiệm thấp nhất thế giới, do đó các ngân hàng dùng bất động sản để thế chấp. Subprime là tín dụng do

Ngân hàng trung ương Mỹ đề ra năm 2002 để các hộ nghèo có thể mua nhà, có lãi suất thay đổi, giá trị nhà tăng thì lãi suất sẽ giảm. Tín dụng này hoạt động tốt trong thời kỳ vàng son (2002-2006). Nhưng lúc tăng trưởng giảm, giá bất động sản giảm làm cho lãi suất tăng, dân không trả nợ được làm cho ngân hàng bị phá sản. Các ngân hàng lớn cho ngân hàng nhỏ mượn tiền cũng bị ảnh hưởng, phải bán cổ phần làm cho chỉ số chứng khoán giảm.

2. Sau đó KH lan rộng sang các nước khác. Nhiều ngân hàng Châu Âu cho ngân hàng Mỹ vay để thực hiện subprime. Các ngân hàng không tin nhau, không cho nhau vay làm cho thiếu tiền. Các ngân hàng phải bán cổ phiếu và rủi ro cho đầu tư.

3. Các ngân hàng trung ương can thiệp. Lúc ngân hàng trung ương bơm số tiền cho các ngân hàng tư nhân vay nhiều thì tạo ra lạm phát và rủi ro cho đầu tư. Lúc các ngân hàng thắt chặt tín dụng, tăng lãi suất và giảm thời hạn cho vay thì đầu tư giảm và tăng trưởng giảm, việc làm giảm, tiêu dùng và đầu tư giảm, doanh nghiệp và ngân hàng không hồi phục được. Đó là kết quả của toàn cầu hóa.

Tóm lại cuộc KH này:

1. Là hậu quả của việc các ngân hàng của Mỹ cho các hộ không có khả năng trả vay tiền,

2. Là hậu quả của hệ thống tài chính TBCN, của ưu tiên cho các nhà tài chính, do đầu cơ trong bất động sản., do chính sách công nghiệp hóa không có chiến lược, chạy theo lợi nhuận trước mắt, tạo ra các bong bóng tài chính.

3. Là kết quả của chính sách tự do mới, không có điều tiết.

4. Là kết quả của sự toàn cầu hóa không có biên giới, không có điều tiết

5. Là kết quả của sự chuyên chính của Mỹ...

Đầu cơ chứng khoán là cơ sở của sự không ổn định của thị trường.

- Sự không cân đối thông tin là gốc của thái độ đầu cơ.

- Đầu cơ dẫn đến hình thành bong bóng đầu cơ

Các nhân tố của sự phổ biến KH là rủi ro hệ thống và rủi ro quan hệ với đối tác trong ngân hàng và tài chính thế giới.

Chúng ta đang ở trong một thời kỳ mà các thế lực ở trong tình trạng bất lực. Trong 10 năm nữa sẽ thấy rõ hơn và trong 30-40 năm nữa sẽ có một hệ thống mới xuất hiện. Hoa kỳ sẽ ở trong một tình trạng không ổn định về chính trị.

2. Tương lai của hệ thống kinh tế thế giới

Hiện nay toàn thế giới đang đi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính chưa từng có trong 30 năm qua, đang làm cho tăng trưởng bị rối loạn, có tác dụng xấu đến việc làm, tiêu dùng và đầu tư của các hộ nhân dân và doanh nghiệp, làm cho thế giới nghèo đi.

Cuộc KH tén dụng bắt đầu từ mùa hè năm 2007 do các thất vọng trong thị trường bất động sản Mỹ đã chuyển sang KH lòng tin, trước tiên trong khu vực tài chính, sau đó lan sang cả nền kinh tế thực. Năm 2008 trong thị trường chứng khoán là năm xấu nhất, thay đổi nhiều nhất, các nhà đầu tư đang đứng trước một sự suy thoái dài và sâu ở các nước giàu nhất. Rút kinh nghiệm của các sai lầm đã qua, các nhà lãnh đạo đang cố gắng huy động toàn bộ vũ khí để tránh sự suy thoái như sau cuộc KH năm 1929. Ở Mỹ và Nhật đã hạ lãi suất xuống gần 0. Các thị trường đang suy thoái và lãi của các doanh nghiệp dự kiến sẽ giảm 35-40 %.

Vấn đề đang được thảo luận ở Châu Âu hiện nay là có ý kiến cho rằng cuộc KH này không nghiêm trọng bằng cuộc KH năm 1929, do đó có thể thời gian phục hồi sẽ không kéo dài lắm, chỉ khoảng 2 năm như ở các KH trước. Tuy vậy cho đến nay vẫn chưa đủ cơ sở để đánh giá hết tác hại của cuộc KH ở tất cả các nước trên thế giới.

Phương thức sản xuất TBCN đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của nó, xóa bỏ các quan hệ xã hội cổ, thúc đẩy việc phát triển khoa học và công nghệ, vượt qua được các đặc điểm địa phương nhờ quốc gia dân tộc, phát triển công nghiệp và giao thông, tạo ra thị trường thế giới. Tư bản đã tập trung và quốc tế hóa một cách không thể quay trở lại. CNTB đã đi vào giai đoạn suy thoái, chủ nghĩa đế quốc. Các tập đoàn tham gia vào phong trào này cạnh tranh không ngừng, lấy lợi nhuận làm mục tiêu chính. Những người làm công dưới quyền của các nhà tư bản ngày càng trở thành ký sinh. Họ đã làm nhiều việc không cần thiết (quảng cáo) hay phá hoại (vũ trang). Một tỷ lệ lớn những người sản xuất không có nhà ở và sống trong tối tăm, thiếu văn hóa, hàng triệu người chết đói. Khoa học, công nghệ, thông tin được dùng để làm gián điệp, kiểm tra người sản xuất và tăng cường độ lao động. Doanh nghiệp trở thành đa quốc gia nhưng chính trị lại theo chủ nghĩa dân tộc và bài ngoại. Tư bản và hàng hóa lưu thông tự do nhưng con người lại bị hạn chế di động. Tích lũy tư bản và lợi nhuận phá hoại môi trường CNTB.

Trong 30 năm nay người ta tin rằng các cuộc KH là do bàn tay vô hình của thị trường tác động, bên ngoài sự hài hòa của hệ thống TBCN. Các cuộc KH giúp thấy rõ hơn tình hình của các vấn đề xã hội để sửa chữa cho phù hợp với sự thay đổi của tình hình kinh tế. Cuộc KH này cho thấy rõ hơn vai trò của đầu cơ chứng khoán và của hệ thống TBCN trên toàn thế giới. Lần này chính các nước giàu nhất lại KH nặng nhất. Hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản hay phải thu hẹp sản xuất làm cho nạn thất nghiệp lan rộng khắp thế giới. Nạn đói và suy dinh dưỡng đang đe dọa các nước nghèo với sự đầu cơ trên thị trường thực phẩm. Để hỗ trợ cho việc chống KH, nhà nước phải cắt nhiều chi phí xã hội, nhà nước đang hy sinh người nghèo để cứu người giàu. Các chính phủ đang cố thuyết phục nhân dân là chỉ có CNTB là có sức sống nhất. Tuy vậy không có CNTB nào có bộ mặt của con người.

Tháng 10-2008 đại diện các nước đang phát triển họp ở Caracas, thủ đô Vênezuela, đã quyết nghị như sau:

1. KH kinh tế và tài chính đang xấu dần và phát triển nhanh, khó có thể dự báo trước sẽ như thế nào.

2. KH bắt đầu ở Mỹ đã ảnh hưởng đến hệ thống tài chính nhiều nước.

3. KH sẽ ảnh hưởng đến cả Châu Mỹ Latinh và hệ thống tài chính và ngân hàng sẽ bị ảnh hưởng nặng.

Hội nghị đã đề ra một số biện pháp đối với ngân hàng, cải tiến hệ thống tài chính và hướng giải quyết các vấn đề xã hội.

3. Vai trò của tổ chức kinh tế quốc tế

Có ba tổ chức quốc tế phụ trách điều tiết nền kinh tế thế giới là Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), còn gọi là bộ ba không thần thánh. Theo Paulo dos Santos, giáo sư đại học London, thì các tổ chức này đã chủ trương tư nhân hóa, tự do hóa và bỏ điều tiết hệ thống tài chính thế giới, gây ra cuộc KH kinh tế. Các tổ chức này đã thúc đẩy các chính sách này vào các nước mới trở dậy làm cho họ chịu các thiệt hại của KH kinh tế.

Công cuộc cải cách đã bắt đầu từ đầu những năm 1980, lúc trên thế giới đang có một phong trào "điều chỉnh cơ cấu kinh tế" dưới ảnh hưởng của "sự đồng thuận Washington" do các tổ chức quốc tế đề xuất. Xu hướng của phong trào này đã ảnh hưởng mạnh đến công cuộc chuyển đổi của các nước XHCN cũ. Hơn nữa các tổ chức quốc tế đã có các chương trình hỗ trợ "điều chỉnh cơ cấu" bằng việc tư vấn về chính sách, đào tạo cán bộ và xây dựng cơ sở hạ tầng. Vì vậy do ảnh hưởng của chương trình này một thể hệ các cán bộ chính trị và kinh tế được đào tạo ở các nước nói tiếng Anh đã trở thành các đệ tử của chủ nghĩa tự do mới. Chính chủ nghĩa tự do mới là thủ phạm gây ra cuộc KH hiện nay.

IMF bị phê bình là không thuyết phục được các nước lớn điều tiết hệ thống tài chính và giảm đầu cơ. Tháng 4-2008, IMF dự báo là

khủng hoảng subprime làm mất 1 tỷ USD bị chế nhạo. Tháng 8, IMF cho rằng thị trường tín dụng có thể quản lý được. Tháng 12, giám đốc mới D. Strauss Kahn nói rằng không có KH lớn trên thị trường và KH tín dụng có thể khắc phục được vào năm 2009. Đến lúc 2 ngân hàng Mỹ bị phá sản thì ông ta mới nhận rằng: tôi không thể nói rằng KH tài chính đang ở sau ta.

Trước sự bất lực của các tổ chức quốc tế, các nước Châu Á đã tổ chức một cuộc họp vào tháng 8-2008 ở Penang để bàn về cách giải quyết riêng của châu lục này và họ đã nắm trong tay dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới. Hội nghị G8 ở Nhật Bản yêu cầu IMF xét lại vai trò của đầu cơ trong việc tăng giá dầu hỏa và lo rằng các nước Châu Á sẽ dùng dự trữ ngoại tệ để làm rối loạn hối suất và lãi suất.

Một cuộc kiểm tra năng lực của WB cho thấy, năng lực của các bộ phận của tổ chức này không đủ sức giúp các nước củng cố hệ thống tài chính. Các chủ trương của WB đã làm cho hệ thống tiền tệ của các nước yếu đi.

Theo ý kiến của chuyên gia nước ngoài, việc hội nhập vào nền kinh tế thế giới và tự do hóa mới đã có 6 sự lừa dối (fallacies) đối với các nước đang phát triển (A. Panagaraya, 2005):

1. Các nước đã phát triển bảo vệ biên giới và trợ cấp rất cao.
2. Trợ cấp và bảo vệ của các nước đã phát triển rất có hại đối với các nước thu nhập thấp.
3. Gây hại cho người nghèo, hộ nông dân ở các nước nghèo nhất.
4. Trợ cấp và bảo vệ của các nước đã phát triển cản trở sự phát triển của các nước nghèo.
5. Bảo vệ nông nghiệp phản ánh việc có hai chuẩn mức và đạo đức giả của các nước đã phát triển.
6. Việc các nước giàu viện trợ bằng tay này đã lấy đi bằng tay khác (qua việc trợ cấp cho nông nghiệp) và tiền viện trợ cho nước nghèo đã mất do việc trợ cấp ở các nước đã phát triển.

Hiện nay có nhiều tổ chức phi chính phủ phản đối WTO; có 10 lý do để WTO không thành công:

- (1). Về cơ bản không dân chủ.
- (2). Không làm cho ta an toàn hơn.
- (3). Dẫm nát lao động và quyền con người.
- (4). Khuyến khích tư nhân hóa các dịch vụ cần thiết.
- (5). Đang phá hoại môi trường.
- (6). Đang giết nhân dân.
- (7). Làm tăng sự không công bằng.
- (8). Làm tăng sự đói nghèo.
- (9). Làm hại người nghèo, nước nhỏ và giúp các nước giàu.
- (10). Phá hoại việc ra quyết định ở cơ sở và chủ quyền của các nước.

Do các mâu thuẫn nêu trên nên vòng đàm phán Doha bị thất bại.

Trước tình hình giá lương thực trên thế giới tăng mạnh, nguy cơ mất an ninh lương thực đang đến gần, tổ chức này không có hoạt động nào để bảo vệ mục tiêu Thiên niên kỷ (giảm nghèo) của Liên hiệp quốc. Viện Chính sách buôn bán nông nghiệp (IATP) đã nêu ra 7 lý do khiến WTO không thể giải quyết vấn đề KH lương thực. Vòng đàm phán Doha đã:

- (1). Làm tăng sự phụ thuộc của các nước đang phát triển vào nhập khẩu lương thực. Hiện nay 2/3 số nước đang phát triển phải nhập lương thực.
- (2). Làm tăng sự biến động của giá lương thực và nông sản.
- (3). Tăng cường quyền lực của các công ty đa quốc gia.
- (4). Không làm cho việc đầu cơ đi vào kỷ luật.
- (5). Không bàn đến khủng hoảng môi trường và thay đổi khí hậu.
- (6). Không làm giảm giá dầu lửa.
- (7). Không điều tiết buôn bán năng lượng sinh học.

Có ba biện pháp mà WTO đáng lẽ phải làm để chống khủng hoảng lương thực:

(1). Xét lại Thỏa thuận của vòng đàm phán Uruguay và Doha về nông nghiệp, xem các nước đã áp dụng chính sách như thế nào để củng cố hệ thống thực phẩm và nông nghiệp.

(2). Đòi hỏi các nước phải lập các quỹ dự trữ quốc gia và vùng để giảm sự biến động của giá cả.

(3). Tạo sự cạnh tranh thế giới về quy chế hạn chế thế lực của các công ty đa quốc gia trong thị trường lương thực.

Đáng lẽ những nước đang chuyển đổi đã có một công cụ rất tốt là định hướng XHCN để hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do mới, nhưng công cụ này được nghiên cứu rất yếu và không đủ sức để chống lại xu hướng của chủ nghĩa tự do mới; quá đề cao kinh tế thị trường và sự rút lui của nhà nước.

Trong các biện pháp đề ra để giải quyết cuộc KH kinh tế có việc phải xây dựng một hệ thống quản lý tài chính và kinh tế quốc tế mới.

4. Cứu vớt chủ nghĩa tư bản hay xây dựng chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI

Hiện nay đang có nhiều hướng khác nhau trong việc đề ra các giải pháp để thoát khỏi cuộc KH kinh tế thế giới hiện nay. Có ba xu hướng khác nhau đang diễn ra trên thế giới.

4.1. Xu hướng thứ nhất: cứu vớt CNTB bằng cách thay đổi nó để vượt qua cuộc KH

Các nhà nước của các nước đã phát triển đang rót các khoản tiền khổng lồ (Hoa Kỳ - 900 tỷ USD, Châu Âu 1700 tỷ EUR) để cứu vớt các ngân hàng, vì nếu hệ thống ngân hàng sụp đổ thì cả hệ thống kinh tế sụp đổ. Các nước TBCN đang cố gắng để cứu vãn chế độ bằng các đề án như của Henty Paulson của Hoa Kỳ hay Gordon Brown của Anh, nhưng ở đây không phải chỉ là cứu CNTB tài chính mà phải làm cho hệ thống tín dụng không bị tê liệt. Khó có thể thay thuyền trong một cơn bão để đến một bến chưa được

xây dựng. Tờ báo bảo thủ Người quan sát (The Spectator) đã đăng một bài nói của Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy và nguyên giám đốc Quỹ dự trữ liên bang Mỹ, Alan Greenspan công nhận là Marx có một phần có lý trong việc phân tích khủng hoảng của CNTB.

J. Stiglitz đề nghị các biện pháp khắc phục hậu quả của KH tài chính sau:

1. Sắp xếp lại các ngân hàng. Các ngân hàng hiện nay không bình đẳng, chính phủ cần giúp họ trở nên bình đẳng bằng cách đóng góp vốn và bảo lãnh trái phiếu.

2. Ngăn cản sự phá sản của các ngân hàng giống như bơm máu vào người bị mất máu.

3. Kích thích sự phát triển: tăng bảo hiểm thất nghiệp, giảm thuế, dừng để cho hạn chế tiêu dùng làm giảm sản lượng, đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng.

4. Phục hồi lòng tin bằng các cải cách điều tiết. Phải áp dụng các biện pháp kích thích để tạo lại lòng tin.

5. Tạo lại các tổ chức điều tiết có hiệu quả. Hiện nay có quá nhiều tổ chức điều tiết không có hiệu quả, cần hợp nhất thành các tổ chức điều tiết nhiều mặt thì sẽ tăng được hiệu quả.

Có thể nói về sự quay trở lại của tư tưởng Keynes không? Nói chung quan điểm của phái tự do mới là “nhà nước không phải là giải pháp” không còn ai tin nữa. Còn đối với Keynes, người ta đã trao cho ông nhiều tư tưởng mà ông không bênh vực, nhưng ý kiến của ông về bong bóng đầu cơ được thấy rõ trong cuộc khủng hoảng này.

Hiện nay kinh tế Mỹ và Châu Âu đã chậm lại. Kinh tế của các nước vừa nổi lên vẫn còn tiếp tục tăng, nhưng rồi cũng sẽ bị cuốn vào KH thế giới. Rồi tất cả các nước đều bị ảnh hưởng do quá trình toàn cầu hóa lôi kéo. Cuộc KH đó bắt đầu từ Hoa Kỳ, đang mở rộng ra Ireland, Anh, toàn bộ Châu Âu, rồi sẽ ảnh hưởng đến Châu Mỹ Latinh, Châu Á và Châu Phi. Trung Quốc cũng không tránh nổi, hiện đang tăng trưởng nhưng sẽ bị cuốn vào.

Đã 6 năm nay, một số nhà kinh tế và nhà báo đã cảnh báo về một số hiện tượng bất thường nhưng không ai nghe:

- Năm 2002, nhà báo E. Todd tự hỏi vì sao trong nền kinh tế này dịch vụ tài chính, bảo hiểm, xây dựng và bất động sản lại tăng nhanh gấp đôi công nghiệp. Ông ta cho rằng sự đầu tư chứng khoán của Mỹ là “một khối lượng ảo”, rằng các nhà đầu tư Châu Âu và Nhật sẽ bị vật lộn, nhưng không ngờ rằng Trung Quốc lại theo chân các nhà đầu tư này để nhận kỳ phiếu của ngân khố Mỹ thay cho tiền nợ hàng xuất khẩu, 700 tỷ USD. Chính họ đã cứu nước Mỹ.

- Năm 2003, nhà nhân học Bỉ P. Jorion đã trở thành một nhà tin dụng cảnh báo sẽ có một cuộc KH tín dụng ở Hoa Kỳ, nhưng tập bản thảo của ông không ai chịu xuất bản, mãi đến đầu năm 2007 được in tại Pháp thì cuộc KH đã trầm trọng. Trong cuốn sách này những gì xảy ra năm 2008 đã được mô tả 4 năm trước.

Giáo sư triết học Pháp F. Fourquet trả lời cho bài báo của P. Jorion, đã nêu lên luận điểm về CNTB gồm có 25 điều:

1. Cuộc KH này là điển hình của CNTB: sản xuất quá thừa, đầu cơ và suy sụp gắn liền với chế độ. Thực chất của việc sản xuất thừa là sự tiêu thụ dưới mức do thu nhập thấp mà CNTB tạo ra.

2. Giải pháp mà các nước TBCN đề xuất là giải pháp TBCN, thường qua các cuộc KH giai cấp lao động chịu thiệt nhất còn giai cấp tư bản lại làm giàu.

3. Việc các ngân hàng giàu lên là quyền lợi chung của nhà nước và giai cấp tư bản.

4. Việc quốc hữu hóa ở các nước TBCN là để cứu CNTB, không liên quan gì đến CNXH.

5. Việc triệu tập 20 nước G20 lại để bàn việc chống KH, không phải do toàn cầu hóa cũng chứng tỏ rằng chỉ các nước G20 không có khả năng chống KH, phải mời thêm các nước mới vươn lên như Trung Quốc, Ấn Độ, Braxin.

6. Chúng ta không thể hy vọng gì vào các nước mới trỗi dậy này vì họ đều bênh vực CNTB, kể cả Trung Quốc tự coi mình là một nước XHCN.

7. Nếu chúng ta muốn các giai cấp lao động không thất bại, muốn xóa nghèo, bóc lột và chiến tranh thì phải huy động các giai cấp lao động đấu tranh

8. Cái thực thể này có quyền lực điều tiết nền kinh tế, vừa là một thành phần kinh tế, và ở vị trí cao nhất.

9. Quyền lực của thực thể xã hội này mang tính chủ quan, nó có một mạng lưới rề cấm sâu cho phép thực hiện được quyền lực ấy; giữa nó và cái khác có một giới hạn mang tính thẩm khiến người ta không thể phân biệt và định nghĩa nó.

10. Kinh tế Hoa Kỳ rộng hơn kinh tế trên lãnh thổ nước này, nó lẫn lộn với kinh tế thế giới, do các doanh nghiệp và công ty đa quốc gia cũng có ngân hàng với tay ra toàn thế giới.

11. Nhà nước liên bang Mỹ với các cơ quan kinh tế của nó có ảnh hưởng lớn đến các thể chế chính thức kinh tế quốc tế (Quỹ Tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới, Tổ chức Thương mại thế giới).

12. Quyền lực thế giới không chỉ giới hạn ở quyền lực của Hoa Kỳ, do sự với tay ra thế giới của các công ty đa quốc gia và các ngân hàng lớn thế lực của Hoa Kỳ là thế lực thế giới, mặc dù thế giới không nghe họ như những người lính.

13. Nhà nước liên bang Mỹ và các cơ quan của thực chất đó nắm quyền toàn thế giới, đã điều tiết kinh tế thế giới. Do thiếu các quy chế chính thức nên nó chỉ điều tiết cuối cùng như cho vay tiền lúc có khủng hoảng tài chính.

14. CNTB thế giới không tồn tại nếu không có một nước được giao quyền ấy một cách gần chính thức, hiện nay là nhà nước Hoa Kỳ, ngay lúc nó bị phản đối và không thể thay thế bằng một tổ chức khác.

15. Có hai kiểu thực hiện quyền lực, một là thông qua một tổ chức trên dưới, hai là bằng cách thu tóm năng lượng của mạng lưới, bằng cách phối hợp bạo lực, thu hút, thuyết phục và trấn áp.

16. Trong lịch sử phương Tây từ năm 1000, CNTB (theo cách hiểu của Braudel), trung tâm của kinh tế-thế giới đã thay đổi từ Venise, Anvers, Gênes, Amsterdam, London rồi đến New York.-Washington.

17. Lúc mà Ngân khố Mỹ quốc hữu hóa các công ty hay Quỹ dự trữ liên bang cứu các ngân hàng là để cho cuộc KH ở Mỹ không lan rộng ra toàn thế giới. Toàn thế giới theo dõi cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ như là Tổng thống thế giới.

18. Ngay lúc mà chúng ta không phân biệt được kinh tế Mỹ với kinh tế thế giới, cũng như không công nhận nước này đứng đầu CNTB thế giới, thì việc nước Mỹ vẫn coi mình có thể nói và hành động như là họ có quyền lực thực sự trên toàn thế giới.

19. Khủng hoảng subprime (lãi suất dưới chuẩn) báo trước một cuộc KH của nền văn minh, mà người ta gọi là văn minh tự do, bắt đầu từ các năm 1970.

20. Không có hai nền văn minh, một nền văn minh tự do và một nền văn minh can thiệp, chỉ huy, điều tiết.

21. Hai xu hướng này không đối lập với nhau, mà là hai hình thức xã hội cần có nhau để tồn tại.

22. Nền văn minh thế giới đang thai nghén đang bị văn minh Tây phương thống trị bằng cách chinh phục nhưng không phá hoại, chỉ bị lôi kéo, ảnh hưởng, mê hoặc bằng văn hóa (chủ nghĩa thực dụng, chạy theo lợi nhuận, chủ nghĩa cá nhân), tôn giáo (sùng bái dân chủ, quyền con người và cá nhân) sở hữu cá nhân (kinh tế thị trường) và lý trí (khoa học).

23. Chỉ có một nền văn minh, lúc thì tự do lúc thì chỉ huy là hai hình thức tổ chức mà nền văn minh phương Tây đã sử dụng từ thời trung cổ, lúc thì hình thức này mạnh hơn

hình thức kia, lúc thì ngược lại: hai hình thức này không đối lập nhau như hai thực thể kín và tách rời nhau, mà là hai hình thức xã hội đồng tính, cái này cần cái kia.

24. Hệ thống TBCN không suy sụp bao giờ nếu thiếu sự điều tiết vì có một thể chế chính trị điều tiết KH tài chính và có hệ thống nào có thể thay thế sau khi hệ thống XHCN thất bại. Hơn nữa hiện nay không có ứng cử viên đáng tin, mà chỉ là sự chỉ huy thỉnh thoảng lại nổi lên vì nó chỉ lặn xuống chứ không biến mất bao giờ. Sự suy sụp của CNTB là một truyền thuyết, mà truyền thuyết không suy sụp bao giờ, chỉ tan đi và phục sinh lúc cần thiết.

25. Trái lại xã hội thế giới sẽ sụp đổ nếu nó không trả lời cho thách thức của thời đại là thách thức sinh thái, là sự nóng lên của khí hậu, và nếu câu trả lời không đưa ra đúng lúc thì xã hội thế giới sẽ biến mất.

Tháng 1-2009 ở Châu Âu đang diễn ra nhiều cuộc biểu tình của quần chúng, các chính phủ thực hiện các biện pháp để chống KH:

- Giảm thời gian làm việc và phân phối lại của cải;
- Đưa y tế, nhà ở, giáo dục và văn hóa ra khỏi thị trường;
- Tăng cường và dân chủ hóa các dịch vụ công cộng;
- Quản lý công nước, vận tải và tài sản công;
- Đưa hệ thống ngân hàng vào sự kiểm soát của nhân dân;
- Hỗ trợ các hợp tác xã và trở lại sự quản lý tập thể các doanh nghiệp;
- Mở rộng sự kiểm soát doanh nghiệp của người làm công, giữ tiền lương và quyền lợi xã hội của người làm công và thất nghiệp;
- Thực hiện chính sách năng lượng trên tiết kiệm năng lượng, không sử dụng năng lượng nguyên tử và phát triển năng lượng tái sinh, xây dựng kế hoạch giao thông tập thể công;

- Hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, sinh học và việc buôn bán phân phối ngắn (nông dân tự bán sản phẩm;

- Thực hiện chủ quyền thực phẩm của tất cả các dân tộc.

Tháng 1-2009 đã diễn ra hai diễn đàn kinh tế ở Davos (Thụy Sĩ) và xã hội ở Belem (Braxin). Ở cả hai diễn đàn này vấn đề chính là bàn về giải pháp giải quyết cuộc KH kinh tế thế giới.

Diễn đàn kinh tế thế giới năm nay có 2500 người lãnh đạo các quốc gia và công ty đa quốc gia đã họp. Trong 20 năm qua, diễn đàn này đã ca ngợi việc xóa bỏ điều tiết, tự do hóa thị trường, tư nhân hóa và sự thăng hoa của lợi nhuận, nhưng lần này đã bế tắc không tìm ra được biện pháp gì để giải quyết KH. Nguyên chủ tịch của WB đề nghị phải thành lập một chính phủ thế giới không có nhà nước để điều tiết hệ thống tài chính thế giới. Ngay G. Soros nhà đầu cơ lớn nhất thế giới, đã gây ra cuộc KH tài chính Châu Á năm 1997 cũng đã nói thị trường tự do hoạt động, nhưng nhà nước thì không, phải có một nhà nước (can thiệp) mạnh hơn nữa.

Diễn đàn xã hội thế giới có 5 tổng thống phái tả của các nước Châu Mỹ Latinh: Braxin, Vê-nê-ruê-la, Bolivia, Ecuador và Paraguay và 133.000 người từ 142 nước tham dự. Họ đã thống nhất là cuộc khủng hoảng này đã được tiên đoán cách đây 9 năm, lúc diễn đàn bắt đầu họp lần đầu tiên năm 2001 ở Porto Alegre (Braxin). Việc thảo luận để tìm ra một hệ thống xã hội mới thay cho chủ nghĩa tư bản, gần đây họ gọi đó là CNXH thế kỷ XXI.

Diễn đàn này đề nghị các giải pháp sau:

- Quốc hữu hóa ngân hàng;
- Không giảm lương ở các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của KH;
- Chủ quyền năng lượng và thực phẩm cho người nghèo;
- Chủ quyền và tự trị của thổ dân;
- Quyền ruộng đất, việc làm, giáo dục và y tế cho người nghèo;
- Dân chủ hóa truyền thông và kiến trúc.

KH này là cơ hội để dân chủ hóa các nhà nước, các nền kinh tế, trên sân khấu quốc tế, nếu không CNTB sẽ phục hồi với một mô hình xấu hơn cả hiện nay.

Nếu mục tiêu của diễn đàn kinh tế là giải quyết sự tách rời giữa dòng tài chính và sản phẩm kinh tế thực bằng cách xây dựng thể chế điều tiết, thì diễn đàn xã hội lại cho rằng cuộc KH này là sự thất bại của CNTB và cấp thiết phải có một phương án xã hội khác mà người ta gọi là “một thế giới khác là có thể có”. Diễn đàn thế giới đang “tư nhân hóa lợi nhuận và xã hội hóa thua lỗ”.

4.2. Xu hướng xã hội dân chủ

Xu hướng này là của các đảng Xã hội dân chủ, cách đây khoảng 10 năm đã nắm quyền lãnh đạo ở hầu hết các nước Châu Âu. Tuy vậy trước cuộc KH này không có một đảng xã hội nào đưa ra được một phương án giải quyết cuộc KH vì các đảng này cũng đang ở trong tình trạng KH. Cuối các năm 1990, gần hết các nước Tây Âu do đảng Xã hội dân chủ nắm quyền, nhưng sau năm 2006 các đảng này đó thất bại trong 15/17 cuộc bầu cử nên hiện nay chỉ còn có 3 nước do các đảng Xã hội dân chủ nắm quyền là Anh, Expania và Poctugal.

Các đảng Xã hội dân chủ trước kia được thành lập để chống lại CNTB bằng cách cải tạo nó thì nay đã tạo điều kiện cho sự hình thành của CNTB tài chính và sự mất quy tắc của các thị trường và sự tháo dỡ của nhà nước phúc lợi. Các đảng này chủ trương đường lối đám cưới giữa CNTB và nhà nước phúc lợi để đảm bảo sự công bằng. Các đảng Xã hội dân chủ trước đây đã không chỉ trích chế độ CNTB tài chính mà lại ca tụng kinh tế thị trường và đã tham gia hay ủng hộ các tác nhân tài chính, đến nay lại nói đến sự nguy hiểm của CNTB dã man. Các đảng Xã hội dân chủ đang chủ trương phải xây dựng một CNTB quốc gia với một sự cân bằng xã hội. Đây là sự thỏa hiệp với một CNTB đầu cơ không có một trách nhiệm nào đối với xã hội. Giới hạn giữa các đảng phái tả này và phái hữu đã bị xóa nhòa. Họ đã tiếp thu đường lối tự do chủ nghĩa, tư nhân hóa và tháo dỡ nhà

nước phúc lợi. Theo một nhà báo đây là một trò chơi đạo đức rẻ tiền, một đạo đức giả hay hèn hạ của những kẻ xét lại.

Tháng 5-2008 đảng Xã hội Pháp đã họp một diễn đàn để xác định lại cương lĩnh hoạt động bảo đảm hai điều kiện: giữ được các giá trị nhân văn truyền thống và thích ứng với tình hình tiến hóa của thế giới hiện đại: toàn cầu hóa. Hiện nay người làm công đã thay đổi, phải bảo vệ cho họ. Các vấn đề phải tập trung vào là xã hội theo nghĩa rộng, môi trường và kinh tế.

Vì vậy chúng ta không thể đặt hy vọng gì vào xu hướng mang tính xét lại này.

4.3. Xu hướng xây dựng CNXH thế kỷ XXI của các nước Châu Mỹ Latinh

Hiện nay sau sự thất bại của chủ nghĩa tự do mới, hầu hết các nước Châu Mỹ Latinh đều do các đảng phái tả lãnh đạo. Tuy vậy giữa các đảng này có sự khác nhau về thái độ đối với CNXH. Ngoài Cuba và Nicaragua trước đây đã xây dựng CNXH, hiện nay tích cực nhất muốn xây dựng CNXH là nước cộng hòa Bolivar Vênêzuêla do tổng thống Hugo Chavez, của Bolivia do tổng thống Evo Morales, của Chính phủ Rafael Correa ở Ecuador, của nhân dân Columbia. Họ muốn xây dựng một CNXH mang tính dân tộc gọi là CNXH thế kỷ XXI.

Liệu CNXH ở Châu Mỹ Latinh có thể trở thành một phương án có thể thực hiện được không? Điều này phụ thuộc vào tình hình khủng hoảng có trở thành trầm trọng hơn không. Mặc dù trong các cuộc thảo luận vấn đề này còn chưa thật rõ rệt, nhưng vai trò của CNXH ngày càng quan trọng hơn. Điều này phụ thuộc vào kết quả của các biện pháp cải cách đang thực hiện có cải tiến được mức sống của các tầng lớp nghèo nhất và có dân chủ hóa được các quan hệ xã hội và chính trị ở các nước được không.

Marc Saint Upery (2008), nhà báo Mỹ chuyên về Mỹ Latinh, phân tích các thách thức đối với châu Mỹ Latinh và các trào lưu tiến bộ. Ông cảnh báo về một chủ nghĩa lãng mạn cách mạng. Thay thế cho một tư tưởng

sáng tạo cần có trước các thách thức của thời đại. Có phải chúng ta đang chứng kiến sự kết thúc của CNTB, một kiểu CNTB, một phương thức điều tiết. Chỉ lúc nào CNTB khủng hoảng thì người ta đặt cho CNXH phải cứu nó (Ralph Nader). Cứ mỗi lúc CNTB trở thành điên thì người ta lại sáng tạo lại các biện pháp can thiệp. Tác giả nhấn mạnh sự đúng đắn của các phân tích của Marx về bái vật giáo (fetichisme) hàng hóa. Trong thực tế vấn đề cần biết là kiểu XHCN nào được kêu gọi và mức độ bao nhiêu để cứu chủ nghĩa tư bản. Điều này phụ thuộc vào ý thức hệ của tác nhân và quyền lợi của họ. Giữa các nhà kinh tế ý kiến rất khác nhau. Ở Mỹ, các nhà kinh tế và nhân dân rất lo lắng. Nhưng chúng ta chưa thấy điều xấu nhất của KH có thể gây ra và chưa thấy rõ hiệu quả của các giải pháp có thể tin được. CNTB nói chung không phải là một lâu đài bằng những con bài, do một số người điên chống đỡ và nó không phải là một ký sinh trùng trong cơ thể khỏe mạnh của loài người. Tuy vậy chúng ta thấy những người nghèo ở các nước đang phát triển đã đoàn kết rất chặt chẽ, và nếu suy thoái càng trầm trọng thêm thì sẽ xảy ra nhiều sự kiện không mong đợi.

Vấn đề chế độ nào sẽ thay thế cho CNTB còn chưa rõ ràng, đòi hỏi phải có thời gian. Nó phụ thuộc vào việc CNTB có tìm được một phương án nào để tự cứu vãn giống như sau cuộc KH năm 1930, hay phụ thuộc vào việc các chính phủ đang cải cách có kiểm soát được sự tham nhũng của giai cấp tư sản mới đang được hình thành ở các nước đang cải cách. Về chính trị, liệu sự đấu tranh của quần chúng có tăng cường được sự kiểm soát xã hội, tránh được sự suy thoái của xã hội hậu tư bản. Cuộc KH này là cơ hội để đảo ngược các chính sách phản động nhất trong 20-30 năm qua và chinh phục các không gian mới cho sự công bằng và quyền lợi mới.

Đối với cánh tả Châu Mỹ Latinh, phải khuyến khích họ giữ một chế độ phân phối

bền vững trung và dài hạn, dựa vào một thể chế có suy nghĩ, không dựa vào một trò ảo thuật của các nhà kinh doanh thu lợi nhuận. Cải cách chế độ thuế ở Equador, xây dựng lại và dân chủ hóa hệ thống y tế ở Braxin. Ngoài ra phải chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, và các thể chế tạo nên sự phụ thuộc tinh thần và vật chất.

Sự thống trị của Washington đang KH. Phải tạo các thể chế thống nhất mới của Châu Mỹ Latinh về chính trị, đạo đức và kinh tế,

Theo F. Houtart thì *CNXH của thế kỷ XXI* có 4 mục tiêu và 5 chiến thuật để xây dựng. *Các mục tiêu là:*

1. Ưu tiên là sử dụng các nguồn lợi tự nhiên tái sinh được.

2. Coi trọng giá trị tiêu dùng hơn giá trị trao đổi.

3. Dân chủ tham gia ở tất cả các khu vực của đời sống tập thể.

4. Đề cao tính liên văn hóa.

Phương tiện để đạt các mục tiêu trên:

1. Môi quan hệ với tự nhiên.

2. Coi trọng giá trị sử dụng.

3. Nguyên tắc dân chủ.

4. Nguyên tắc liên văn hóa.

Các chiến lược thực hiện:

1. Giải thể tính pháp lý của CNTB như là biểu hiện của tính phi nhân loại hiện đại.

2. Thúc đẩy việc tạo ra các tác nhân tập thể bằng các mạng lưới chống đối.

3. Đổi mới mặt trận chính trị phái tả, hội nhập các tổ chức chính trị.

4. Tạo ra sự xuất hiện các lực lượng chính trị mới, không phải chỉ gồm những người lao động ăn lương mà cả tiểu nông, phụ nữ, thổ dân...

5. Tìm các vấn đề trung tâm của đạo đức như thái độ tập thể và cá nhân, quan hệ với sự không tương.

Để hiểu tình hình xây dựng CNXH ở Châu Mỹ Latinh chúng tôi đã tìm hiểu tình hình của Vê-nê-zuê-la.

Vênêzuêla có dân số là 28 triệu người (2008), diện tích là 916 445 km² (gần gấp 3 lần nước ta), trước đây là thuộc địa của Tây Ban Nha từ năm 1522, sau nhiều cuộc nổi dậy trong thế kỷ XIX, đến năm 1823 dưới sự lãnh đạo của S. Bolivar giành được độc lập cùng với các nước khác gọi là nước Columbia lớn, đến năm 1830 thì tách ra thành nước Vênêzuêla. Việc tìm ra dự trữ dầu mỏ lớn đã làm cho nước này trở thành nước có sản phẩm trong nước (SPTN) cao nhất Mỹ Latinh. Từ năm 1952 đến năm 1958, SPTN tăng nhanh, khiến vào cuối các năm 1950 SPTN/người lên bằng của Tây Đức. Nhưng từ năm 1958 đến năm 1964, phải chịu nợ nần của thời kỳ trước và do chủ trương xây dựng chủ nghĩa tư bản quốc gia, đẩy mạnh quốc hữu hóa, nền kinh tế bị phá hoại. Năm 1992, sĩ quan Hugo Chavez, lãnh tụ phong trào cách mạng Bolivar nổi dậy chống chế độ độc tài nhưng thất bại, bị tù 2 năm. Năm 1994 ông lập Phong trào cộng hòa thứ 5 để đấu tranh. Đến năm 1998, ông được bầu làm tổng thống, cải cách hiến pháp lập nước cộng hòa Bolivar Vênêzuêla, tiến hành nhiều cải cách xã hội về giáo dục, y tế, xóa nghèo. Năm 2002 phá vỡ đảo chính bị thất bại, Chavez lại trúng cử tổng thống năm 2002 và 2006. Do chịu ảnh hưởng của Fidel Castro, Hugo Chavez bắt đầu chống Mỹ, quốc hữu hóa công nghiệp, ngân hàng để tiến lên CNXH. Để thúc đẩy quá trình này, năm 2007 ông đã thành lập Đảng xã hội thống nhất.

SPTN tăng trưởng hàng năm là: năm 2002: - 8,9%, năm 2003: - 7,8%, năm 2004: 18,3%, năm 2005: 10,3%, năm 2006: 10,3%, năm 2007: 8,3%. Trong thời gian này lạm phát cũng tăng nhanh vì ngoài dầu hỏa tất cả các hàng khác đều phải nhập khẩu. Chỉ số giá tiêu dùng tăng hàng năm: năm 2002: 31,2%, năm 2003: 27,1%, năm 2004: 19,2 %, năm 2005: 14,4 %, năm 2006: 17,0%, năm 2007: 22,5%, năm 2008 (dự kiến): 30%.

Nhà nước cố gắng công nghiệp hóa toàn diện hơn: tăng khai thác các khoáng sản khác và công nghiệp chế tạo. Nông nghiệp

chỉ còn có 3% SPTN và 10% lao động. Đất nông nghiệp chiếm 1/4 diện tích đất, phải nhập 70% hạt và 90% dầu thực vật, đang cố gắng để bảo đảm an ninh lương thực.

Tỷ lệ hộ nghèo năm 1998: 50,4%, năm 2003: 62,1%, năm 2006: 36,3%, năm 2007: 33,1%. Để chống đói nghèo trong điều kiện giá tiêu dùng tăng nhanh, Nhà nước đã lập một hệ thống cửa hàng giá rẻ cho người nghèo. Người nghèo được phát một cuốn sổ mua hàng giá rẻ chỉ bằng chưa đến một nửa giá thị trường, 60% nhân dân được hưởng chế độ này. Ngoài ra việc cung cấp dịch vụ y tế cho người nghèo cũng được Nhà nước đầu tư bằng việc xây dựng một hệ thống trên 1000 trạm y tế cấp xã với 17 000 bác sĩ và nhân viên y tế do Cuba gửi đến. Các trạm y tế này được trang bị rất hiện đại, chẩn đoán và chữa bệnh không mất tiền. Ngoài ra còn lập một hệ thống trường đại học bình dân, đào tạo người không biết chữ lên trình độ đại học. Tuy vậy công bằng xã hội thay đổi rất chậm. Hệ số Gini năm 1998 là 0,48, năm 2007 là 0,42%. Vấn đề khó nhất của Vênêzuêla là cải cách ruộng đất. Chế độ đại địa chủ gồm 3 % chủ đất chiếm 77% đất nông nghiệp, 50% nông dân nghèo chỉ có 1% đất. Luật ruộng đất ra đời năm 2001, nhưng không áp dụng được. Đã thành lập 3 tổ chức: Viện Ruộng đất quốc gia, Viện Phát triển nông thôn và Công ty Nông nghiệp giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm. Mức hạn điền là 50 ha đất tốt đến 3000 ha đất hoang hóa. Nguyên nhân của việc không áp dụng được là do vừa muốn cải cách ruộng đất vừa công nhận quyền sở hữu đất đai. Đã chia cho nông dân 2 triệu ha đất hoang hóa nhưng nhiều nông dân không nhận.

Vấn đề chủ yếu hiện nay của sự phát triển là **tiến lên XHCN như thế nào?** Năm 2005, Tổng thống Hugo Chavez tuyên bố rằng Vênêzuêla sẽ xây dựng CNXH thế kỷ XXI, khác với CNXH thế kỷ XX. Theo ông thì CNXH thế kỷ XXI sẽ đa nguyên và ít tập trung vào nhà nước. CNXH này phải dựa trên tính tương trợ, tình anh em, tình yêu,

công bằng, tự do và bình đẳng. CNXH thế kỷ XXI trước hết phải vượt qua các điểm yếu của CNTB như ý muốn chạy theo lợi nhuận, xu hướng cơ cấu về sự không bình đẳng và không công bằng xã hội; đồng thời phải khắc phục các điểm yếu của CNXH thế kỷ XX như sự quyền uy, thiếu đa dạng và thất bại của mô hình kinh tế.

Có một số xí nghiệp đã trở thành doanh nghiệp tự quản của công nhân nhưng hình thức này cũng ở giai đoạn thí nghiệm.

Ngày 16 tháng 10, Tổng thống Hugo Chavez nói: một bóng ma đang ám ảnh Châu Mỹ Latinh, qua các thành thị, cánh đồng. Nhưng hiện tượng thiên tiên ấy cần gấp được hiện thân. Chúng ta đang được kêu gọi tạo nên các điều kiện trong một quá trình thống nhất ý thức hệ, văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế. Bằng cách này thì CNXH không chỉ hiện thực mà cũng bắt rễ, và có thể được củng cố và chịu đựng. Ở Vênêzuêla chúng tôi thực nghiệm không ngừng, vì không có công thức, và tạo ra CNXH là hành động anh hùng.

Ở Châu Âu người ta cho rằng Hugo Chavez đã đề ra 5 động cơ để xây dựng CNXH ở Vênêzuêla là đúng:

1. Phải có luật để quốc hữu hóa những gì đã tư nhân hóa.
2. Phải thay đổi hiến pháp để nhân dân có thể tiến lên CNXH.
3. Phải giáo dục nhân dân về giá trị của CNXH và tính tương trợ.
4. Phải tạo quyền lực nhân dân để loại bỏ sự khác nhau giữa các giai cấp và quyền đặc biệt của giai cấp thống trị.
5. Phải tạo sự bùng nổ của quyền nhân dân, cách mạng, XHCN và dân chủ. bằng

việc xây dựng các hội đồng cấp xã và liên đoàn các cộng đồng cấp xã.

Tháng 2-2009 Vênêzuêla đã tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về sửa chữa hiến pháp, bỏ điều việc ứng cử tổng thống chỉ được dưới hai nhiệm kỳ. Đa số cử tri đã đồng ý.

Ngoài ra ở Châu Mỹ Latinh còn có một số các nước khác do các đảng phái tả lãnh đạo cũng đang muốn xây dựng CNXH:

Bolivia. Tổng thống được bầu là thổ dân, trước đây là một người trồng Coca, đã quốc hữu hóa dầu và khí. Ông đã lập Phong trào hướng về XHCN. Phong trào chống Mỹ đã lên rất mạnh và tháng 9-2008, nước này đã đuổi đại sự Hoa Kỳ, vì sự can thiệp của Mỹ vào tình hình trong nước, Vênêzuêla cũng làm việc tương tự như vậy.

Ecuador. Ngày 26 tháng 11 Rafeal Correa, một nhà kinh tế học ở Mỹ, nguyên Bộ trưởng Tài chính, là người chống Mỹ tích cực ứng cử Tổng thống. Ông đã lập Đảng Liên kết quốc gia, liên kết với Đảng Xã hội. Chương trình cải cách gồm 5 điểm: cách mạng hiến pháp, cách mạng giáo dục và y tế, danh dự, chủ quyền và cách mạng hội nhập Mỹ Latinh. Nước này cũng giàu dầu mỏ như Vênêzuêla, muốn ký lại với Mỹ để lấy phần nhiều hơn.

Nicaragua, tháng 1-2008 đã bầu lại Daniel Ortega làm Tổng thống, trở lại với chế độ XHCN cũ.

Ngoài ra có các nước Châu Mỹ Latinh do các đảng Xã hội cầm quyền như Braxin, Achentina, Chilê, Uruguay, Paraguay. Các đảng này ôn hòa hơn vì còn nhìn thái độ của các đảng Xã hội Châu Âu đang tìm cách thoát ra khỏi cuộc KH./.